

**Phụ lục I**  
**PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH**  
**TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 BỔ SUNG THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH**  
**MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM**

(Kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum)

*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Chương trình	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 bổ sung									Ghi chú
		Trung ương giao			Địa phương giao						
					Phân bổ đợt này			Chưa phân bổ (*)			
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
Vốn trong nước	Vốn nước ngoài		Vốn trong nước	Vốn nước ngoài		Vốn trong nước	Vốn nước ngoài				
	<b>Tổng số</b>	135,670	72,483	63,187	129,870	66,683	63,187	5,800	5,800		
1	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021 - 2025	13,803	13,803		8,003	8,003		5,800	5,800		
2	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	121,867	58,680	63,187	121,867	58,680	63,187				

**Ghi chú:** (\*) Giao Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ sau khi đảm bảo điều kiện theo quy định.

**Phụ lục II**  
**PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH**  
**TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 BỔ SUNG THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH**  
**MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM**

(Kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Đơn vị, địa phương	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 bổ sung									Ghi chú
		Tổng 02 chương trình mục tiêu quốc gia			Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021 - 2025			Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025			
		TỔNG SỐ	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài	Tổng cộng	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài	Tổng cộng	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài	
<b>TỔNG SỐ</b>		<b>129,870</b>	<b>66,683</b>	<b>63,187</b>	<b>8,003</b>	<b>8,003</b>		<b>121,867</b>	<b>58,680</b>	<b>63,187</b>	
<b>I</b>	<b>CẤP TỈNH</b>	<b>65,187</b>	<b>2,000</b>	<b>63,187</b>	<b>2,000</b>	<b>2,000</b>		<b>63,187</b>		<b>63,187</b>	
1	Sở Y tế	63,187		63,187				63,187		63,187	
2	Sở Thông tin và Truyền thông	1,200	1,200		1,200	1,200					
3	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	800	800		800	800					
<b>II</b>	<b>CẤP HUYỆN</b>	<b>64,683</b>	<b>64,683</b>		<b>6,003</b>	<b>6,003</b>		<b>58,680</b>	<b>58,680</b>		
1	Huyện Đăk Glei	2,084	2,084		1,159	1,159		925	925		
2	Huyện Đăk Hà	3,003	3,003		536	536		2,467	2,467		
3	Huyện Đăk Tô	6,565	6,565		640	640		5,925	5,925		
4	Huyện Ia H'Drai	572	572		264	264		308	308		
5	Huyện Kon Plông	1,578	1,578		653	653		925	925		
6	Huyện Kon Rẫy	7,809	7,809		408	408		7,401	7,401		
7	Huyện Ngọc Hồi	8,767	8,767		132	132		8,635	8,635		
8	Huyện Sa Thầy	2,017	2,017		783	783		1,234	1,234		
9	Huyện Tu Mơ Rông	26,404	26,404		1,404	1,404		25,000	25,000		
10	Thành phố Kon Tum	5,884	5,884		24	24		5,860	5,860		

### Phụ lục III

## PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 BỔ SUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2030, GIAI ĐOẠN I: 2021 - 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM

(Kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum)

*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Dự án, tiểu dự án	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 bổ sung	Ghi chú
<b>TỔNG SỐ</b>		<b>8,003</b>	
<b>1</b>	<b>Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình</b>	<b>8,003</b>	
1.1	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	8,003	

**Phụ lục IV**

**PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG  
GIAI ĐOẠN 2021-2025 BỔ SUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA  
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM**

*(Kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum)*

*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Đơn vị, địa phương	Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 bổ sung					Ghi chú	
		Tổng cộng	Trong đó					
			Vốn trong nước	Bao gồm				Vốn nước ngoài (thực hiện Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn)
				Phân bổ chung, theo tiêu chí, hệ số	Thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)	Hỗ trợ huyện "trắng xã nông thôn mới"		
<b>TỔNG SỐ</b>		<b>121,867</b>	<b>58,680</b>	<b>28,680</b>	<b>5,000</b>	<b>25,000</b>	<b>63,187</b>	
<b>I</b>	<b>CẤP TỈNH</b>	<b>63,187</b>					<b>63,187</b>	
1	Sở Y tế	63,187					63,187	
<b>II</b>	<b>CẤP HUYỆN</b>	<b>58,680</b>	<b>58,680</b>	<b>28,680</b>	<b>5,000</b>	<b>25,000</b>		
1	Huyện Đắk Glei	925	925	925				
2	Huyện Đắk Hà	2,467	2,467	2,467				
3	Huyện Đắk Tô	5,925	5,925	925	5,000			
4	Huyện Ia H'Drai	308	308	308				
5	Huyện Kon Plông	925	925	925				
6	Huyện Kon Rẫy	7,401	7,401	7,401				
7	Huyện Ngọc Hồi	8,635	8,635	8,635				
8	Huyện Sa Thầy	1,234	1,234	1,234				
9	Huyện Tu Mơ Rông	25,000	25,000			25,000		
10	Thành phố Kon Tum	5,860	5,860	5,860				

## Phụ lục V

# MỨC VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐỐI ƯNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 BỔ SUNG THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM

(Kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum)

DVT: Triệu đồng

TT	Chương trình	Vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 bổ sung	Tỷ lệ đối ứng	Vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
<b>TỔNG SỐ</b>		<b>129,870</b>		<b>64,927</b>	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021 - 2025	8,003	10%	800	
2	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	121,867		64,127	
-	<i>Vốn trong nước</i>	58,680	100%	58,680	
-	<i>Vốn nước ngoài</i>	63,187		5,447	(1)

### **Ghi chú:**

(1) Theo Văn kiện Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn được phê duyệt kèm theo Quyết định số 6689/QĐ-BYT ngày 02/11/2018 và Quyết định số 3828/QĐ-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế. Hội đồng nhân dân tỉnh đã phân bổ vốn ngân sách địa phương đối ứng (5.447 triệu đồng) tại Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 22/10/2021 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương tỉnh Kon Tum.

## Phụ lục VI

# ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU GIAO NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2030, GIAI ĐOẠN I: 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM

(Kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum)

Danh mục mục tiêu, nhiệm vụ	Chỉ tiêu đã giao tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 23/6/2022		Điều chỉnh chỉ tiêu giao nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025	
	Đơn vị tính	Kế hoạch giai đoạn 2021- 2025 (nhận đầu đến năm 2025)	Đơn vị tính	Kế hoạch giai đoạn 2021- 2025 (nhận đầu đến năm 2025)
<b>Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021-2025</b>				
Thôn ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn				
Tỷ lệ	Tỷ lệ xã (%)	51.2	Tỷ lệ thôn (%)	51.2